

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2021/HS-ST

Ngày: 18/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố Biên Hòa.

2. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu Tr

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 499/2021/TLST-HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 943/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Ngô Phước T.** Tên gọi khác: Khoai Lang. Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1993 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô Phước X, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngô Phước T bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại tại ấp Chà Rang, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai từ ngày 05/01/2021, thời hạn là 18 tháng (Theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 47/2020/QĐ-TA ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Ngày 14/01/2021, Ngô Phước T bỏ

trốn khi đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 22/01/2021 bị bắt lại và tiếp tục chấp hành quyết định trên. Ngày 27/5/2021, Giám đốc Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 20/QĐ-CSĐTNTMT, tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ngô Phước T.

Hiện bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Trần Quốc Tr.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 13/01/2003 tại tỉnh Đồng Nai (Theo Bản kết luận giám định số 0426/ĐT/2021 ngày 25/5/2021 của Trung T Pháp y Sở Y tế Đồng Nai xác định độ tuổi của Nguyễn Trần Quốc Tr là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 20/5/2021).

Nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr:* Chị Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1999 – Là chị ruột của bị cáo có mặt tham gia phiên tòa. Do mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974; Trú tại: ấp 1, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai bị dương tính với Covid-19 nên vắng mặt và có cử chị Mai đi thay bà.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr:* Luật sư Trần Hữu Nh – Văn phòng luật sư Trần Hữu Nh, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 9/2A Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Q, sinh năm 1963.

Cư trú tại: 56A5, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Phước T và Nguyễn Trần Quốc Tr là những người không có nghề nghiệp và sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 21/01/2021, khi gặp Tr thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà nghỉ “Quang Hường” tại số 56A5, khu phố X, phường T, thành phố Biên Hòa nên T rủ Tr đi thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ “Quang Hường” thì Tr đồng ý. T thuê 01 xe taxi (không rõ biển số) chở T và Tr đến nhà nghỉ “Quang Hường” và cả hai đi vào gặp bà Trần Thị Q

(là chủ nhà nghỉ) rồi giả vờ thuê phòng để nghỉ, do tưởng thật nên bà Q đồng ý cho T và Tr thuê phòng số 301. Sau khi nhận phòng thì T rủ Tr đi lấy trộm ti vi tại các phòng trong nhà nghỉ thì Tr đồng ý và cả hai cùng đi tìm các phòng không có người ở để lấy trộm ti vi. Khi phát hiện tại phòng số 202 không có người ở và không khóa cửa thì Tr đứng ngoài hành lang cảnh giới để T đi vào trong phòng lấy trộm 01 chiếc ti vi hiệu Sharp LC- 32SA4500X 32 inche. Sau đó, Tr đi ra trước cửa nhà nghỉ đứng đợi, còn T đem chiếc ti vi xuống phòng 101 tại lầu 1 của nhà nghỉ và lấy 01 sợi dây cáp truyền hình trong phòng cột vào chiếc ti vi để thả xuống cho Tr. Tuy nhiên, khi T đang dùng dây cáp đưa chiếc ti vi xuống thì chiếc ti vi bị rơi xuống đất gây tiếng động nên bà Q phát hiện sự việc và đóng cửa nhà nghỉ lại. Khi T chạy xuống quây lể tân để chạy trốn ra ngoài thì bị bà Q chặn lại nên T xô bà Q ra nhưng bà Q đã ôm giữ T lại rồi truy hô nên T đã cắn vào tay phải của bà Q gây xây xát. Lúc này anh Trần Duy H (là con trai bà Q) nghe tiếng bà Q truy hô đã chạy ra bắt giữ T rồi trình báo Công an phường Tân Phong lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, còn Tr đứng đợi không thấy T đi ra nên đã bỏ đi về.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc ti vi hiệu Sharp LC- 32SA4500X 32 inche, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho bà Trần Thị Q.

Tại bản kết luận định giá số 91/KL-HĐĐGTS ngày 12/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc ti vi hiệu Sharp LC- 32SA4500X 32 inche trị giá 2.371.500đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng)”.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị Q yêu cầu bồi thường 2.371.500đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng) do chiếc ti vi bị Ngô Phước T làm rơi đã hư hỏng không sử dụng được nữa. Hiện Ngô Phước T và Nguyễn Trần Quốc Tr chưa bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên.

Tại cáo trạng số 507/CT - VKSBH ngày 16 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Ngô Phước T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Phước T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại bà Trần Thị Q tại phiên tòa về việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.371.500đ.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr trình bày tại phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Tr; đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phần đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong độ tuổi vị thành niên, vai trò đồng phạm trong vụ án. Nhận thấy, tài sản trộm cắp có giá trị tương đương mức khởi điểm theo quy định của Bộ luật Hình sự và cho rằng Viện kiểm sát đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo Tr là quá nặng, không phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tr bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Phước T và Nguyễn Trần Quốc Tr khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng. Bị cáo T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo Tr đồng ý với ý kiến của Luật sư đã bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa và bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 21/01/2021, Ngô Phước T, sinh năm 1993 gặp Nguyễn Trần Quốc Tr, sinh ngày 13/01/2003 thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà nghỉ “Quang Hường” tại số 56A5, khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa do bà Trần Thị Q làm chủ, nên T rủ Tr đi thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ “Quang Hường” thì Tr đồng ý. Tại đây, T và Tr đã lén lút lấy trộm 01 chiếc ti vi

hiệu Sharp LC- 32SA4500X 32 inche trị giá 2.371.500đ. Sau đó, Tr đi ra trước cửa nhà nghỉ đứng đợi, còn T đem chiếc ti vi xuống phòng 101 tại lầu 1 của nhà nghỉ và lấy 01 sợi dây cáp truyền hình trong phòng cột vào chiếc ti vi để thả xuống cho Tr. Khi T đang dùng dây cáp đưa chiếc ti vi xuống thì chiếc ti vi bị rơi xuống đất gây tiếng động nên bà Quang phát hiện sự việc và đóng cửa nhà nghỉ lại. Khi T chạy xuống quây lể tân để chạy trốn ra ngoài thì bị bà Q chặn lại nên T xô bà Q ra nhưng bà Quang đã ôm giữ T lại rồi truy hô nên T đã cắn vào tay phải của bà Q gây xây xát nhằm để tẩu thoát. Nhưng anh Trần Duy H (là con trai bà Q) nghe tiếng bà Q truy hô, đã chạy ra bắt giữ T rồi trình báo Công an phường T, còn Tr đứng đợi không thấy T đi ra nên đã bỏ đi về.

### [3] Về tội danh:

Xét thấy, hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Phước T và Nguyễn Trần Quốc Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Phước T khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị bà Q phát hiện và bắt giữ lại nhưng bị cáo đã cắn vào tay bà Q nhằm tẩu thoát, nên bị cáo đã phạm tội với tình tiết định khung trách nhiệm hình sự là “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr tham gia với vai trò đồng phạm trộm cắp tài sản trị giá 2.371.500đ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr do đăng ký khai sinh quá hạn, không thu thập được tài liệu Giấy chứng sinh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định độ tuổi, tại Bản kết luận giám định số 0426/ĐT/2021 ngày 25/5/2021 của Trung T Pháp y Sở y tế Đồng Nai xác định độ tuổi của Nguyễn Trần Quốc Tr là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 20/5/2021. Do đó, khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 21/01/2021, bị cáo Tr là người trên 16 tuổi và chưa đủ 18 tuổi.

### [4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bản thân các bị cáo lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, Ngô Phước T với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Trần Quốc Tr tham gia với vai trò giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Phước T đã rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr phạm tội khi bị cáo Tr chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là con em lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Tr khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Q không yêu cầu các bị cáo Ngô Phước T và Nguyễn Trần Quốc Tr phải bồi thường số tiền 2.371.500đ. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bà Q và không bị ai ép buộc, Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra giải quyết đối với phần trách nhiệm dân sự nêu trên.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc ti vi hiệu Sharp LC- 32SA4500X 32 inche, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho bà Trần Thị Quang, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr trình bày tại phiên tòa, xét thấy chỉ phù hợp một phần, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Ngô Phước T và Nguyễn Trần Quốc Tr** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

## 2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Ngô Phước T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2021.

Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời gian cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 47/2020/QĐ-TA ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Phước T và Nguyễn Trần Quốc Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần Quốc Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**(đã ký)**

**Trần Văn Hùng**